

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Tăng Thị Thương

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: ttthuong.c2ltcl.bl@sobaclieu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 19/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 25/12/2024; Ngày duyệt đăng: 03/01/2025

Tóm tắt

Trên cơ sở khảo sát thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi từ cán bộ quản lý nhà trường, giáo viên của 08 trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 4 mức độ để tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù công tác quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, học sinh có sự chuyển biến tốt về nhận thức và hành vi, và các nỗ lực phối hợp đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn những hạn chế và bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao phẩm chất đạo đức của học sinh trong thời gian tới.

Từ khóa: *Giáo dục đạo đức, hoạt động trải nghiệm, quản lý, trường trung học cơ sở.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1450>

Trích dẫn: Tăng, T. T. (2024). Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 96-108. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1450>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF MORAL EDUCATION THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR LOWER SECONDARY SCHOOLERS IN BAC LIEU CITY, BAC LIEU PROVINCE

Tang Thi Thuong

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: ttthuong.c2ltcl.bl@sobaclieu.edu.vn

Article history

Received: 19/11/2024; Received in revised form: 25/12/2024; Accepted: 03/01/2025

Abstract

Surveying the currently moral education management on experiential activities for lower secondary schoolers in Bac Lieu City, Bac Lieu Province with questionnaires was conducted among school administrators and teachers from eight lower secondary schools in Bac Lieu City. The survey data of a 4-point scale were metrically processed and analyzed. The results indicate that, although the management of the aforementioned task in Bac Lieu City, Bac Lieu Province has achieved many positive outcomes in recent times - with students showing significant progresses in awareness and behavior and collaborative efforts yielding notable effectiveness - there remain limitations and shortcomings for improvement.

Keywords: *Experiential activities, lower secondary schools, management, moral education.*

1. Đặt vấn đề

Đạo đức là gốc, là nền tảng của sự phát triển nhân cách con người. Ở mọi thời đại, mọi quốc gia, vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức (GDĐĐ) là công việc quan trọng luôn được quan tâm hàng đầu. Những quan niệm hiện đại về đạo đức và GDĐĐ ở Việt Nam được bắt nguồn từ những tư tưởng về đạo đức của Hồ Chí Minh, Người nhấn mạnh những nét đạo đức căn bản nhất của cán bộ cách mạng là: Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm; hay đối với người lao động là: Cần - Kiệm - Liêm - Chính. Bác cho rằng, những nét đạo đức này thì phải trải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Bác xem đạo đức là một nguyên lí phải theo trong quan hệ giữa người với người, tức là nó tồn tại ở mặt khách quan và chủ quan. Muốn xây dựng đạo đức mới thì phải: Tu dưỡng đạo đức bền bỉ thông qua thực tiễn cách mạng; Nói đi đôi với việc làm; Đấu tranh với những hiện tượng phi đạo đức (Hồ Chí Minh, 1990; Hồ Chí Minh, 1993).

Trên thực tế, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) các nhà trường đã có nhận thức khá cao về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDĐĐ, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) mang đến cho học sinh cơ hội tiếp cận thực tế, phát triển kỹ năng, khai thác kinh nghiệm và hình thành tư duy giải quyết vấn đề. Qua đó, học sinh không chỉ khám phá bản thân mà còn bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và ý thức văn hóa dân tộc, đồng thời xây dựng thói quen sống tích cực, nhân cách và hành vi đúng đắn.

Tuy nhiên, hoạt động GDĐĐ hiện nay vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu sự gắn kết với thực tiễn, khiến học sinh dễ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ xã hội. Đặc biệt, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi lệch chuẩn là những vấn đề nổi cộm, đòi hỏi hoạt động GDĐĐ cần có những đổi mới mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, GDĐĐ thông qua HĐTN được xem là giải pháp phù hợp và hiệu quả, đặc biệt tại các trường trung học cơ sở (THCS), nơi học sinh đang trong giai đoạn hình thành nhân cách. Tại thành phố Bạc Liêu, việc nghiên cứu và triển khai các biện pháp quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN không chỉ giúp khắc phục những hạn chế hiện tại mà còn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Đạo đức, giáo dục đạo đức

Theo Phạm Minh Hạc, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá, hành vi ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, sức mạnh truyền thống và sức mạnh dân tộc” (Phạm, 2011). Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm một hệ thống những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình trong các quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ xã hội.

Tác giả Phạm Việt Vượng cho rằng, “GDĐĐ là quá trình tác động hình thành cho học sinh ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức, thể hiện trong cuộc sống hằng ngày đối với gia đình, cộng đồng, làng xóm, với bạn bè tập thể” (Phạm, 2008, tr. 206). GDĐĐ là quá trình sư phạm, được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, thông qua hoạt động và giao lưu giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục (học sinh) nhằm hình thành cho đối tượng giáo dục ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức cần thiết trên cơ sở phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

2.1.2. Trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của tác giả Hoàng Phê, trải có nghĩa là đã từng qua, từng biết, từng chịu đựng; còn nghiệm có nghĩa là kinh qua thực tế nhận thấy điều nào đó là đúng (Hoàng, 1988). Trải nghiệm là quá trình nhận thức, tương tác, trực tiếp với đối tượng, qua đó, chủ thể học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, tiếp thu, tích lũy những kinh nghiệm cho bản thân và hoàn thiện các kỹ năng trong cuộc sống.

Theo chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018: “Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục được thực hiện bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12; Trong đó học sinh dựa trên sự tổng hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực giáo dục và nhóm kỹ năng khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình và tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành những phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó học hỏi, tiếp thu, tích lũy những kinh nghiệm, điều chỉnh nhận thức thái độ, hành vi, phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với mục tiêu giáo dục.

2.1.3. Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

GDDĐ thông qua HĐTN là quá trình được tổ chức có mục đích, có kế hoạch trong đó dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, đối tượng giáo dục được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó hình thành và phát triển ý thức, tình cảm, niềm tin và hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với mục tiêu giáo dục.

2.1.4. Quản lý, quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

Nguyễn Ngọc Quang cho rằng, “quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động nói chung là khách thể quản lý, nhằm thực hiện được mục tiêu dự kiến” (Nguyễn, 1989, tr. 31). Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức. (Nguyễn & cs., 2012).

Quản lý GDDĐ thông qua HĐTN là những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó hình thành và phát triển ý thức, tình cảm, niềm tin và hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với mục tiêu giáo dục.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện khảo sát ý kiến: CBQL, GV: 139 người; học sinh: 50 em; Phụ huynh học sinh: 40 người của các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường THCS, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

Phương pháp điều tra viết: Qua tham khảo các nghiên cứu của các tác giả Nguyễn & Hồ (2023) và Nguyễn (2024). Chúng tôi xác định nội dung của các bảng hỏi gồm: (1) Tâm quan trọng của quản lý GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS; (2) Thực trạng lập kế hoạch GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS; (3) Thực trạng tổ chức thực hiện GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS; (4) Thực trạng chỉ đạo thực hiện GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS; (5) Thực trạng kiểm tra, đánh giá GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Thang đánh giá: Để đánh giá thực trạng quản lý quản lý GDDĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức (từ 1 đến 4). Căn cứ vào điểm trung

bình (ĐTB) của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định. ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,75 được tính theo công thức $(Max - Min)/n$, cụ thể:

Đối với mức độ thực hiện: Được đánh giá theo 4 mức độ: thường xuyên (4 điểm), khá thường xuyên (3 điểm), thỉnh thoảng (2 điểm), không thực hiện (1 điểm).

Đối với kết quả thực hiện: Được đánh giá theo 4 mức độ: rất hiệu quả (4 điểm), hiệu quả (3 điểm), ít hiệu quả (2 điểm), không hiệu quả (1 điểm).

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024.

Phương pháp phỏng vấn: Nội dung phỏng vấn giúp hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý GDĐĐ thông qua HĐTĐ cho học sinh THCS. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn. Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 10/2024.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để xử lý số liệu, lập bảng, biểu để phân tích ĐTB và độ lệch chuẩn (ĐLC), từ đó đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. *Thực trạng về tầm quan trọng của quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 1. Tầm quan trọng của việc quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

STT	Mức độ	N	%
1	Không quan trọng	0	0
2	Bình thường	12	8,63
3	Quan trọng	46	33,1
4	Rất quan trọng	81	58,27

Từ kết quả bảng trên cho thấy: Không có ai cho rằng quản lý GDĐĐ thông qua HĐTĐ là không quan trọng. Điều này thể hiện sự đồng thuận cao về giá trị của việc quản lý GDĐĐ. Ở mức độ bình thường: Chỉ có 12 người (8,63%) cho rằng mức độ quan trọng là bình thường. Mặc dù con số này không cao, nhưng nó cũng chỉ ra rằng một số người chưa hoàn toàn nhận thức được vai trò của HĐTĐ trong GDĐĐ. Có 46 người (33,1%) cho rằng việc quản lý GDĐĐ thông qua HĐTĐ là quan trọng. Tỷ lệ này phản ánh một nhận thức khá rõ ràng về vai trò của HĐTĐ trong giáo dục. Tỷ lệ cao nhất thuộc về nhóm "Rất quan trọng" với 81 người (58,27%). Điều này cho thấy phần lớn người tham gia khảo sát nhận thức sâu sắc về vai trò và giá trị của quản lý GDĐĐ đức thông qua HĐTĐ.

Kết quả khảo sát cho thấy rằng quản lý GDĐĐ thông qua HĐTĐ được đánh giá cao và được xem là rất quan trọng bởi đa số người tham gia. Không có ai cho rằng hoạt động này không quan trọng, cho thấy sự đồng thuận cao trong cộng đồng về tầm quan trọng của nó trong GDĐĐ cho học sinh.

Điều này nhấn mạnh rằng cần tiếp tục phát triển và cải tiến các HĐTĐ trong chương trình giáo dục, để không chỉ giúp học sinh hình thành giá trị đạo đức mà còn trang bị cho các em kỹ năng sống cần thiết trong xã hội hiện đại. Sự nhận thức này cũng mở ra cơ hội cho các nhà quản lý giáo dục thiết lập những chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THCS.

2.3.2. *Thực trạng lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 2. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

TT	Nội dung	CBQL, GV = 139				Thứ bậc
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Phân tích, đánh giá thực trạng đạo đức và GDĐĐ học sinh của nhà trường	0,94	0,43	2,94	0,46	1
2	Xác định mục tiêu GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông nói chung, mục tiêu GDĐĐ, mục tiêu HĐTN nói riêng	2,63	0,58	2,65	0,62	4
3	Xác định nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, đặc điểm tâm sinh lý học sinh, điều kiện với thực tế nhà trường và có tính khả thi	2,83	0,54	2,86	0,57	3
4	Xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cụ thể, hợp lý từ khâu tổ chức thực hiện đến kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động	2,60	0,60	2,63	0,64	6
5	Xác định lực lượng tham gia GDĐĐ cho học sinh, thiết lập các điều kiện bảo đảm cho kế hoạch được thực hiện	2,81	0,51	2,83	0,55	2
6	Kế hoạch GDĐĐ thông qua HDDTN cho học sinh toàn trường	2,37	0,93	2,40	0,96	9
7	Kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh theo đơn vị khối, lớp	2,17	0,91	2,19	0,95	8
8	Kế hoạch GDĐĐ cho học sinh tổ chức theo chủ đề	2,66	0,58	2,69	0,62	4
9	Kế hoạch GDĐĐ cho học sinh thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ	2,56	0,60	2,59	0,65	7
ĐTB chung		2,61		2,64		

Kết quả nghiên cứu từ Bảng 2 cho thấy rằng trong 09 nội dung cần thực hiện khi lập kế hoạch GDĐĐ cho học sinh thông qua HĐTN, hầu hết các CBQL và GV đánh giá nhà trường thực hiện với mức độ thường xuyên khá cao. Nội dung được đánh giá cao nhất là "Phân tích, đánh giá thực trạng đạo đức và GDĐĐ của học sinh trong nhà trường", với ĐTB là 2,94. Điều này cho thấy tất cả CBQL và GV ở các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu đều nhận thức rõ ràng rằng việc đầu tiên khi bắt đầu bất kỳ hoạt động nào là phải hiểu rõ thực trạng hiện tại, bao gồm đánh giá tình hình đạo đức của học sinh và hiệu quả công tác GDĐĐ trước đó. Kết quả này giúp xác định mục tiêu GDĐĐ phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm học sinh và thực tế nhà trường, đồng thời xác định lực lượng tham gia giáo dục và các điều kiện bảo đảm kế hoạch thực hiện.

Khi xây dựng kế hoạch quản lý GDĐĐ cho học sinh thông qua HĐTN, Ban giám hiệu nhà trường đã chú trọng đến chương trình HĐTN của học sinh. Do đó, các kế hoạch đều bao gồm nội dung áp dụng cho toàn trường, khối học và lớp học, với các kế hoạch tổ chức hoạt

động cho toàn trường, theo khối và yêu cầu GV xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng lớp. Các hoạt động tổ chức bao gồm sinh hoạt dưới cờ, hoạt động theo chủ đề và các câu lạc bộ. Điều này thể hiện sự quan tâm và triển khai hiệu quả công tác GDĐĐ thông qua các HĐTN của CBQL và GV trong các trường.

Qua tìm hiểu một số bản kế hoạch năm học của các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, tác giả nhận thấy đa số kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh đều được đề cập đến, có trường xây dựng có sự lồng ghép vào các hoạt động, có trường tách thành hoạt động riêng biệt với các nội dung cụ thể, các biện pháp quản lý được đề ra khá chi tiết phù hợp với đặc điểm riêng của từng trường. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số ít kế hoạch thiếu nội dung, biện pháp quản lý sơ sài còn chung chung nên tính khả thi không cao.

Chúng tôi đã phỏng vấn với một số CBQL, GV ở các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này. Theo thầy L.T.V, CBQL trường THCS Bạc Liêu cho biết: Nhà trường đã có các kế hoạch và chỉ đạo cụ thể để thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN dựa trên nhiều nội dung và hình thức khác nhau, bao gồm như: Lập kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động; Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh trong tiết sinh hoạt lớp; Tổ chức hoạt động GD theo chủ đề phù hợp với từng tháng, quý hoặc dịp lễ lớn, giúp học sinh nhận thức rõ ràng hơn về các giá trị đạo đức; Triển khai kế hoạch hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh kết hợp sinh hoạt dưới cờ, tạo không gian GDĐĐ tập thể. Chỉ đạo tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở vật chất hiện có như sân trường, phòng chức năng để tổ chức các hoạt động GDĐĐ mang tính thực tiễn; Xây dựng không gian học tập thân thiện, khuyến khích các HĐTN gắn liền với các giá trị đạo đức; Kết hợp với gia đình và cộng đồng để triển khai các chương trình GDĐĐ toàn diện, như thăm hỏi gia đình chính sách, tổ chức hoạt động từ thiện; Phối hợp với đoàn thể, cơ quan địa phương để tổ chức các buổi học thực tế nhằm giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm với xã hội; Xây dựng cơ chế khen thưởng để động viên những học sinh có biểu hiện đạo đức tốt; Nhắc nhở, phê bình các trường hợp vi phạm đạo đức để tạo tính răn đe và giáo dục hiệu quả. Những kế hoạch và chỉ đạo trên không chỉ đảm bảo việc GDĐĐ thông qua HĐTN đạt hiệu quả, mà còn giúp xây dựng nền tảng nhân cách vững chắc cho học sinh trong quá trình phát triển toàn diện.

Như vậy, việc xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua HĐTN ở các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nói chung được đánh giá mức thường xuyên cao. Trên thực tế có thể thấy, một kế hoạch tốt sẽ là cơ sở cho việc thực hiện hoạt động tốt. Chính vì vậy chúng tôi cho rằng CBQL các trường cần tiếp tục phát huy những ưu điểm, đồng thời khi xây dựng kế hoạch cần quan tâm nhiều hơn đến việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác GDĐĐ cho học sinh, tăng cường kế hoạch hóa hoạt động GDĐĐ để nâng cao hơn nữa chất lượng GDĐĐ cho học sinh.

2.3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 3. Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

TT	Nội dung	CBQL, GV = 139				Thứ bậc
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Lựa chọn, xác định đơn vị/cá nhân chủ trì, các đơn vị/cá nhân phối hợp triển khai hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh theo quy định	2,93	0,44	2,96	0,48	2

TT	Nội dung	CBQL, GV = 139				Thứ bậc
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
2	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tập thể/cá nhân thực hiện nhiệm vụ GD đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh, phân cấp quản lý và quy định cơ chế phối hợp	2,99	0,38	3,01	0,42	1
3	Tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện đầu tư phương tiện hỗ trợ GDĐĐ học sinh thông qua HĐTN cho học sinh	2,57	0,61	2,60	0,66	5
4	Xây dựng môi trường tâm lý nhà trường thân thiện, lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động GD đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh.	2,74	0,56	2,77	0,59	4
5	Mời báo cáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho GV nội dung, cách thức tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh.	2,03	1,24	2,06	1,28	6
6	Xác định cụ thể các loại hình tổ chức HĐTN để GD đạo đức cho học sinh	2,82	1,24	2,85	0,55	3
ĐTB chung		2,68		2,71		

Kết quả đánh giá của đa số CBQL và GV ở Bảng 3 cho thấy CBQL các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh. Việc đầu tiên trong quá trình tổ chức thực hiện là CBQL “Lựa chọn, xác định đơn vị/cá nhân chủ trì, các đơn vị/cá nhân phối hợp triển khai hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh theo quy định” sau đó tiến hành “Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tập thể/cá nhân thực hiện nhiệm vụ GD đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh, phân cấp quản lý và quy định cơ chế phối hợp” đây là 2 nội dung được CBQL, GV đánh giá với mức độ thường xuyên cao, điểm TB theo đánh giá là 2,96 và 3,01.

Bên cạnh những nội dung trên, kết quả ở Bảng 3 cũng cho thấy trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh, CBQL và GV luôn “Xác định cụ thể các loại hình tổ chức HĐTN để GD đạo đức cho học sinh” cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em, cũng như điều kiện thực tiễn của nhà trường (điểm TB là 2,85 theo đánh giá của CBQL và GV); đồng thời quan tâm đến việc “Xây dựng môi trường tâm lý nhà trường thân thiện, lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động GD đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh”.

Nội dung ít được các trường quan tâm thường xuyên hơn trong khi tổ chức thực hiện GDĐĐ cho học sinh thông qua HĐTN là “Mời báo cáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho GV nội dung, cách thức tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh”.

Như vậy, để tổ chức việc thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THCS, CBQL ở các trường đã tiến hành phân công, quy định nhiệm vụ cho các lực lượng giáo dục trong trường thực hiện kế hoạch GDĐĐ đã đề ra. Nội dung hoạt động này bước đầu được sự quan tâm của CBQL và GV nhưng chưa đồng đều và được đánh giá có hiệu quả cao. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch có ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động GDĐĐ cho học sinh ở các trường phổ thông. Đây là cơ sở quan trọng để hiện thực hóa kế hoạch, mục tiêu giáo dục đã đề ra và nếu CBQL phân công trách nhiệm quyền hạn rõ ràng thì việc kiểm tra của CBQL bớt khó khăn hơn.

2.3.4. *Thực trạng chỉ đạo triển khai giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 4. Thực trạng chỉ đạo triển khai giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

TT	Nội dung	CBQL, GV = 139				Thứ bậc
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ CBQL, GV, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác, nhận thức đúng về vai trò, nhiệm vụ của mình trong GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh	2,40	0,85	2,42	0,85	6
2	Chỉ đạo triển khai giáo dục GDĐĐ cho học sinh toàn trường theo kế hoạch đã xây dựng với các hình thức: Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt theo chủ đề; câu lạc bộ	2,71	0,56	2,73	0,56	2
3	Chỉ đạo GV chủ nhiệm thực hiện các nội dung GDĐĐ thông qua giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt theo chủ đề; thông qua hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ của lớp	2,66	0,58	2,69	0,58	3
4	Chỉ đạo GV bộ môn thực hiện lồng ghép hoạt động GDĐĐ qua các môn học và phối hợp với GV chủ nhiệm lớp tham gia tổ chức các hoạt động GDĐĐ	2,59	0,60	2,62	0,59	4
5	Chỉ đạo hoạt động của tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức GDĐĐ cho học sinh theo các chủ đề hoạt động, theo phạm vi toàn trường, theo khối, các nội dung hoạt động theo hình thức sinh hoạt dưới cờ.	2,73	0,56	2,76	0,55	1
6	Chỉ đạo tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trong tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh	2,36	0,88	2,39	0,89	7
7	Chỉ đạo phối hợp với gia đình và các lực lượng bên ngoài nhà trường GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh	2,61	0,63	2,64	0,63	5
ĐTB chung		2,58		2,61		

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy, đa số CBQL và GV đều xác nhận rằng hiệu trưởng đã thực hiện tốt các chỉ đạo GDĐĐ cho học sinh thông qua HĐTN. Hai chỉ đạo được đánh giá cao nhất là: Chỉ đạo triển khai giáo dục GDĐĐ cho học sinh toàn trường thông qua các hoạt động như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đề và câu lạc bộ (xếp hạng 1); và Chỉ đạo hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức GDĐĐ qua sinh hoạt dưới cờ, theo khối lớp và toàn trường (xếp hạng 2). Các chỉ đạo này được đánh giá rất cao, với điểm trung bình từ 2,73

đến 2,76, cho thấy các trường đã chú trọng và phân công rõ ràng các HĐTN, đặc biệt là sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ 2, với sự phối hợp chặt chẽ giữa Đội Thiếu niên Tiền phong, GV chủ nhiệm trong việc tổ chức.

Chỉ đạo "Chỉ đạo GV chủ nhiệm thực hiện các nội dung GDĐĐ thông qua giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt theo chủ đề; thông qua hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ của lớp" được đánh giá với mức độ thực hiện khá thường xuyên và xếp hạng thứ 3 trong danh sách các hoạt động. Việc này có quy định bắt buộc mỗi tuần 1 tiết sinh hoạt lớp, nên được cả CBQL và GV chủ nhiệm quan tâm thực hiện chặt chẽ. Điểm trung bình đánh giá là 2,69, cho thấy kết quả thực hiện đạt mức tốt và ổn định. Điều này chứng tỏ các buổi sinh hoạt lớp đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải và thực hiện GDĐĐ học sinh.

Nội dung "Chỉ đạo tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trong tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh" tuy xếp hạng thứ 7, nhưng mức độ thường xuyên chỉ đạo thực hiện vẫn được đánh giá với điểm trung bình 2,39, nằm trong khoảng mức cao. Điều này cho thấy, dù nội dung này có thể chưa được ưu tiên cao nhất, nhưng vẫn được các trường chú trọng trong quá trình tổ chức GDĐĐ thông qua các HĐTN.

Trao đổi vấn đề này tác giả đã tiến hành trò chuyện với cô N. T. T, CBQL trường THCS Nguyễn Huệ ở địa bàn xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, nơi mà phần lớn dân cư trong xã là người Khmer, cô cho biết: Phòng học, sân chơi, hoặc các không gian sinh hoạt chung đã cũ kỹ, không đảm bảo an toàn hoặc không đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động; Các tài liệu phục vụ GDĐĐ, trò chơi trải nghiệm, hay vật dụng hỗ trợ hoạt động chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp. Bên cạnh đó việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị bị giới hạn bởi nguồn kinh phí của nhà trường. Vì vậy, cần cải thiện cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả GDĐĐ thông qua HĐTN. Trong đó cần tập trung: Thiết kế và xây dựng các khu vực sinh hoạt chung, như sân chơi, góc trải nghiệm ngoài trời, phòng đa năng, hoặc thư viện thân thiện. Những không gian này không chỉ hỗ trợ GDĐĐ mà còn khuyến khích sự gắn kết và phát triển kỹ năng xã hội cho học sinh; Bổ sung các thiết bị như máy chiếu, loa, máy tính, bảng thông minh, và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy giúp GV truyền tải nội dung GDĐĐ sinh động hơn; Cung cấp tài liệu, trò chơi giáo dục, hoặc các vật dụng hỗ trợ như mô hình, sơ đồ tư duy giúp học sinh thực hành và trải nghiệm; Nhà trường có thể huy động từ các nguồn như phụ huynh, tổ chức xã hội, hoặc các chương trình tài trợ từ chính quyền và doanh nghiệp để cải thiện cơ sở vật chất. Việc cải thiện cơ sở vật chất không chỉ hỗ trợ tổ chức hiệu quả các hoạt động GDĐĐ mà còn tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần và kỹ năng sống.

Nội dung "Chỉ đạo phối hợp với gia đình và các lực lượng bên ngoài nhà trường GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh" xếp hạng thứ 3 và 4, với mức độ thường xuyên. Cả hai nội dung này đều nằm trong khoảng xếp loại mức độ cao, thể hiện sự chú trọng của nhà trường trong việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng bên ngoài trong GDĐĐ cho học sinh.

Qua phân tích, có thể thấy rằng các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã thể hiện sự quan tâm rõ ràng đến hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Cán bộ quản lý và GV đánh giá cao về các nội dung chỉ đạo, cho thấy một tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ. Điều này chứng tỏ sự chú trọng của CBQL trong việc: Đôn đốc và theo dõi việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ; Nhắc nhở GV về mục tiêu, nhiệm vụ, và lựa chọn các chủ đề cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ. Tuy nhiên, hiệu quả cuối cùng của GDĐĐ không chỉ phụ thuộc vào các chỉ đạo từ phía nhà trường mà còn dựa vào sự tự giác và tích cực của học sinh trong việc tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Do đó, việc nâng cao nhận thức cho học sinh để họ có thể tự giác tham gia vào các hoạt động này là rất quan trọng và cần thiết.

2.3.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

TT	Nội dung	CBQL, GV = 139				Thứ bậc
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo từng học kỳ, tháng, tuần	2,55	0,87	2,59	0,91	1
2	Kiểm tra đánh giá GV sau khi tham gia hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức HĐTN cho học sinh	2,31	0,96	2,35	1,01	6
3	Đánh giá hoạt động GV chủ nhiệm qua kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN; qua dự giờ tổ chức sinh hoạt lớp; qua các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề	2,32	0,87	2,36	0,92	2
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh của Đoàn thanh niên qua báo cáo, kiểm tra thực tế, và thông qua nhận xét, đánh giá của cấp trên	2,36	0,92	2,40	0,96	5
5	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất trong quá trình tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh	2,39	0,89	2,42	0,93	3
6	Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh	2,16	0,90	2,19	0,95	4
7	Nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh theo kế hoạch	2,24	1,05	2,26	1,07	8
8	Tham gia nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm thực hiện phối hợp các lực lượng giáo dục	2,23	0,98	2,29	1,05	7
ĐTB chung		2,32		2,36		

Qua kết quả điều tra ở Bảng 5 cho thấy:

Đa số CBQL và GV ở các trường đều đánh giá việc thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được thực hiện. Tuy nhiên mức độ thường xuyên đánh giá với các hình thức là không giống nhau. Nội dung 1: Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm với ĐTB mức độ thực hiện là 2,55; độ lệch chuẩn là 0,87; ĐTB kết quả thực hiện là 2,59; xếp thứ bậc 1. Nội dung này được đánh giá cao nhất, cho thấy việc đánh giá và rút kinh nghiệm được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Như vậy có thể thấy, các nhà trường sau khi tổ chức mỗi HĐTN cho học sinh đã có sự nhìn nhận lại kết quả hoạt động trên học sinh, để từ đó có sự đánh giá, và rút kinh nghiệm thực hiện cho những lần sau. Đối với nội dung 2: Kiểm tra đánh giá GV sau khi tham gia HĐ bồi dưỡng

với ĐTB là 2,31; độ lệch chuẩn là 0,96, xếp thứ bậc 6. Mức độ thực hiện và kết quả đều ở mức trung bình thấp, cho thấy cần cải thiện trong việc đánh giá GV sau các hoạt động bồi dưỡng.

Nội dung "Đánh giá hoạt động GVCN qua kế hoạch GDĐĐ" xếp thứ bậc 2 và được đánh giá ở mức khá, cho thấy sự chú trọng từ phía CBQL và GV đối với việc theo dõi và đánh giá hoạt động của GV chủ nhiệm. Điều này phản ánh nhận thức cao về vai trò của GVCN trong việc thực hiện GDĐĐ cho học sinh, đồng thời khẳng định sự cần thiết trong việc đánh giá và cải thiện chất lượng hoạt động của họ trong các hoạt động giáo dục.

Nội dung "Tuyên dương, khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt" xếp thứ bậc 4, với độ lệch chuẩn 0,90, cho thấy rằng việc khen thưởng chưa đạt yêu cầu. Điều này phản ánh rằng mặc dù có một số nỗ lực trong việc công nhận thành tích, nhưng cần thiết phải triển khai nhiều biện pháp khuyến khích hơn để nâng cao tinh thần làm việc và động lực cho GV và học sinh. Các biện pháp khuyến khích có thể bao gồm việc tổ chức các buổi lễ khen thưởng, tạo ra các hình thức khen thưởng đa dạng, hoặc công khai ghi nhận những thành tích xuất sắc trong các hoạt động giáo dục.

Điểm trung bình chung: Mức độ thực hiện là 2,32, kết quả thực hiện là 2,36, cho thấy các hoạt động đánh giá được thực hiện ở mức độ trung bình khá, nhưng vẫn cần cải thiện. Độ lệch chuẩn chung: ĐLC trung bình là 0,93 (mức độ thực hiện) và 0,98 (kết quả thực hiện), cho thấy sự biến động không quá lớn trong các đánh giá, nhưng cũng chỉ ra sự đồng đều trong cách thức thực hiện các hoạt động này. Cần tập trung vào việc cải thiện những nội dung có điểm trung bình thấp, như việc kiểm tra đánh giá GV sau các hoạt động bồi dưỡng và nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa thực hiện tốt. Đồng thời, việc khuyến khích và khen thưởng cho những cá nhân và tập thể thực hiện tốt cũng cần được chú trọng hơn để nâng cao hiệu quả GDĐĐ trong nhà trường.

Theo cô V.H.A.T, GV trường THCS Trần Huỳnh để nâng cao hiệu quả QL GDĐĐ thông qua HDTN cần lập kế hoạch HDTN phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu và hoàn cảnh của học sinh; Tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp tổ chức HDTN và GDĐĐ; Cung cấp tài liệu hướng dẫn và tạo điều kiện để GV học hỏi từ các mô hình thực tế hiệu quả. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như thảo luận nhóm, đóng vai, giải quyết tình huống thực tế; Trang bị các học cụ, tài liệu trực quan phục vụ cho các hoạt động GDĐĐ; Tuyên dương, khen thưởng những cá nhân và tập thể tích cực tham gia và thực hiện tốt các giá trị đạo đức; Sử dụng các kênh thông tin như website trường, mạng xã hội để lan tỏa giá trị của các hoạt động GDĐĐ.

Như vậy, có thể thấy rằng các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã thể hiện sự coi trọng trong việc kiểm tra và đánh giá việc thực hiện GDĐĐ thông qua các HDTN cho học sinh. Tuy nhiên, mức độ thực hiện của các nội dung đánh giá có sự chênh lệch đáng kể: Các hoạt động gắn với GVCN như kế hoạch, dự giờ, kiểm tra kết quả được thực hiện thường xuyên, trong khi kiểm tra hiệu quả sử dụng thiết bị hỗ trợ chưa được quan tâm. Việc tuyên dương, khen thưởng cá nhân và tập thể thực hiện tốt còn hạn chế, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến động lực của GV và học sinh. Điều này là một trong những điểm cần cải thiện để khuyến khích tinh thần làm việc và tăng cường động lực cho GV và học sinh. Tóm lại, việc cải thiện những khía cạnh chưa đạt yêu cầu này sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh trong các trường.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu quản lý GDĐĐ thông qua HDTN cho học sinh THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho thấy rằng các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu đã chú trọng thực hiện GDĐĐ cho học sinh thông qua HDTN, với sự phối hợp tích cực từ GV, tổ chức đội, phụ huynh và các lực lượng giáo dục địa phương. Những nỗ lực này đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi đạo đức của học sinh, mang lại hiệu quả giáo dục khá tốt, giúp học sinh phát triển nhân cách phù hợp với chuẩn mực xã hội.

Tuy nhiên, công tác quản lý và tổ chức vẫn còn nhiều hạn chế, như thiếu kế hoạch cụ thể, chưa thường xuyên kiểm tra, đánh giá, và chưa khai thác tối đa sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Đội ngũ GV còn hạn chế về kỹ năng tổ chức HĐTN, trong khi sự động viên, khen thưởng chưa kịp thời. Những phát hiện này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông*.
- Hoàng, P. (Chủ biên). (1988). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Hồ, C. M. (1990). *Về vấn đề giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Hồ, C. M. (1993). *Về đạo đức*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn, N. Q. (1989). *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội.
- Nguyễn, T. M. L. & cs. (2012). *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm, M. H. (2011). Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc đúc kết, xây dựng hệ tư tưởng giá trị chung của người Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục số 63/2011*, Hà Nội.
- Phạm, V. V. (2008). *Giáo dục học*. NXB Hà Nội.